

**KẾT LUẬN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH**  
**Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**  
**tại Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ**

Thực hiện Quyết định số 1034/QĐ-TTr ngày 11/9/2023 của Chánh Thanh tra Sở GDĐT tỉnh Điện Biên về việc Thanh tra chuyên ngành việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ, Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh tại Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ và các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ: Trường THCS Võ Nguyên Giáp, THCS Thanh Bình, THCS Nam Thanh, Tiểu học Tô Vĩnh Diện, Tiểu học Him Lam, Tiểu học số 2 Pá Khoang, từ ngày 02/10/2023 đến ngày 06/10/2023. Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra Sở GDĐT Kết luận như sau:

**A. KHÁI QUÁT CHUNG**

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Thành phố Điện Biên Phủ được Thành ủy, HĐND - UBND thành phố, Sở GDĐT quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể xã hội, cấp ủy Đảng Chính quyền các phường (xã) phối kết hợp chặt chẽ, hiệu quả; nhân dân các dân tộc Thành phố Điện Biên Phủ ủng hộ nhiệt tình tạo nên sức mạnh tổng hợp để GDĐT thành phố phát triển toàn diện, vững chắc.

Đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

Đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp, có đủ loại hình giáo viên dạy Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học, tiếng Thái.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học tại các đơn vị trường được trang cấp đầy đủ, đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục.

**B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

**I. Công tác tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo**

Căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các ngành, các cấp, Phòng GDĐT đã làm tốt công tác tham mưu với UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn thành phố; tích cực tham mưu với Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về công tác GDĐT trên địa bàn; chủ động xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hàng năm sát với thực tế; đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị bổ sung

đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **II. Tình hình triển khai và kết quả đạt được**

### **1. Cơ sở vật chất và đội ngũ**

a) Mạng lưới trường, lớp, học sinh năm học 2023-2024

Tổng số trường: 27 trường, trong đó: Tiểu học: 15 trường, THCS: 12 trường (03 trường TH&THCS).

Tổng số lớp: 442 lớp, trong đó: tiểu học: 273 lớp; THCS: 169 lớp. So với năm học 2022-2023 tiểu học giảm 05 lớp, THCS tăng 11 lớp. So với Kế hoạch UBND tỉnh, thành phố giao năm 2023 tăng 14 lớp (tiểu học tăng 03 lớp, cấp THCS tăng 11 lớp).

Tổng số học sinh: 14.557 học sinh, trong đó có 8428 học sinh tiểu học, 6129 học sinh THCS. So với năm học 2022-2023, cấp tiểu học giảm 360 học sinh; cấp THCS tăng 520 học sinh. So với Kế hoạch UBND tỉnh, thành phố giao năm 2023 tăng 356 học sinh (tiểu học tăng 40 học sinh, cấp THCS tăng 316 học sinh).

b) Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Cấp Tiểu học:

Năm học 2023-2024, toàn ngành có 33 cán bộ quản lý, trình độ đào tạo: 03 Thạc sĩ, 30 Đại học; có 432 giáo viên/273 lớp (đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp), trong đó có 21 GV Âm nhạc, 15 GV Mỹ thuật, 26 GV Thể dục; 15 GV Tin học; 33 giáo viên dạy Tiếng Anh (32/33 giáo viên đạt trình độ B2, 1/33 giáo viên đạt trình độ C1). 100% các đơn vị trường có đủ giáo viên văn hoá, giáo viên dạy tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất. Trình độ đào tạo: 01 Thạc sĩ; 353 Đại học; 75 Cao đẳng; 03 trung cấp. Giáo viên dạy giỏi các cấp có 406/413 giáo viên. Trong đó, cấp tỉnh 27, cấp thành phố 132, cấp trường 231, giáo viên xếp loại khá 22/427.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên so với năm học 2021-2022, tăng 11 giáo viên, giảm 03 cán bộ quản lý (nghỉ chế độ). Hiện tại, toàn ngành thiếu 04 cán bộ quản lý (PGD đang thực hiện quy trình bổ nhiệm);

Hàng năm trước khi bước vào năm học mới, Phòng GDĐT mở các lớp bồi dưỡng hè cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên về Chương trình, SGK mới; tổ chức các cuộc hội thảo chuyên môn, nội dung tập trung vào các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học lớp 1,2,3, 4, 6, 7, 8 theo SGK mới, dạy hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục, thảo luận về tổ chức các Câu lạc bộ trong trường học, xây dựng Kế hoạch tiết Hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các cụm trường đã tổ chức hội thảo, chuyên đề nội dung tập trung vào tháo gỡ những vấn đề mới, khó trong công tác quản lý, chuyên môn dạy và học. Đến thời điểm hiện tại 100% CBQL, GV (trong đó có 04 CBQL cốt cán, 12 GV cốt cán) đã được tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình GDPT 2018 qua các mô đun 1.2.3.4.5.6.7.8.9 bằng hình thức trực tuyến qua hệ thống LMS.

- Cấp THCS:

Năm học 2023-2024, toàn ngành có 414 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên,

trong đó, có 23 cán bộ quản lý giáo dục, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn; có 341 giáo viên, trong đó 333/341 giáo viên đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 97,65%.

Trình độ đào tạo: 08 Thạc sĩ; 348 Đại học; 8 Cao đẳng. Giáo viên giỏi các cấp có 329 người, trong đó: cấp tỉnh 46 giáo viên, cấp thành phố 121 giáo viên, cấp trường 162 giáo viên; 12/341 giáo viên xếp loại khá.

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên so với năm học 2021-2022 tăng 29 giáo viên, 3 nhân viên. Hiện tại, toàn ngành thiếu 2 cán bộ quản lý, 14 nhân viên.

Hàng năm, căn cứ kết quả rà soát các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, Phòng GDĐT xây dựng và ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đáp ứng vị trí việc làm và chuẩn chức danh nghề nghiệp, đặc biệt là đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục.

Đến thời điểm hiện tại 100% CBQL, GV (trong đó có 03 CBQL cốt cán, 27 giáo viên cốt cán các môn học) đã được tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình GDPT 2018 qua các mô đun 1.2.3.4.5.6.7.8.9 bằng hình thức trực tuyến qua hệ thống LMS. Có 32 giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng dạy tích hợp các môn KHTN, Lịch sử - Địa lí, trong đó có 4 giáo viên đã được cấp chứng chỉ, 28 giáo viên đã học xong nhưng chưa được cấp chứng chỉ.

Đội ngũ giáo viên cấp THCS đủ số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### c) Cơ sở vật chất

Phòng GDĐT đã tham mưu với UBND thành phố, phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối kinh phí, huy động, lồng ghép các nguồn vốn xây dựng, đẩy nhanh thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa, đầu tư phòng học, phòng công vụ, phòng nội trú và nhiều hạng mục khác, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục làm tốt công tác quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phát động phong trào giáo viên, học sinh tự làm thiết bị dạy học. Quan tâm triển khai công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới chương trình và thay sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8.

#### - Cấp Tiểu học:

Khối phòng hành chính quản trị: có 15 phòng Hiệu trưởng, 18 phòng Phó Hiệu trưởng, 15 văn phòng, 18 phòng bảo vệ, 30 khu vệ sinh đảm bảo đủ theo quy định, 15 khu để xe cho CBGVNV.

Phòng học: có 273 phòng học, trong đó: 253 phòng kiên cố (92,67%), 20 phòng bán kiên cố (7,33%), đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp. Các phòng học đều được trang

bị đủ bàn ghế cho giáo viên, học sinh, bảng, máy tính, máy chiếu, hệ thống điện, quạt, 01 tủ đựng hồ sơ/lớp.

Phòng bộ môn: hiện có 86 phòng (18 phòng tin học, 17 phòng Tiếng Anh, 12 phòng Âm nhạc, 10 phòng Mỹ thuật, 12 phòng Khoa học công nghệ, 5 phòng Giáo dục nghệ thuật), 12 phòng đa chức năng. Trong đó có 72 phòng kiên cố (83.7%), 15 phòng bán kiên cố (16,3%).

Khôi phòng hỗ trợ học tập: 15 phòng thư viện (trong đó có 10 thư viện đạt chuẩn, 05 thư viện đề nghị công nhận đạt chuẩn vào tháng 3/2024), 15 phòng thiết bị; 15 phòng truyền thống và hoạt động Đội.

Khôi phụ trợ: 15 phòng họp, 15 phòng y tế, 16 phòng kho, 15 khu để xe học sinh, 24 khu vệ sinh học sinh, công, hàng rào ngăn cách được xây tường bao đảm bảo, cổng trường kiên cố, vững chắc

Khu sân chơi, thể dục thể thao: 100% các trường đều có sân chơi cho học sinh, có 08 trường có sân thể thao riêng biệt.

Khôi phục vụ sinh hoạt: Có 34 phòng nội trú, 32 phòng công vụ giáo viên, 07 phòng ăn học sinh, 13 nhà bếp, 13 kho bếp.

Từ năm học 2020-2021 đến nay, Phòng GDĐT đã cải tạo, sửa chữa nâng cấp các trường: TH Tà Cánh, TH số 2 Nà Tấu, TH số 1 Nà Nhạn, TH số 2 Nà Nhạn, TH Võ Nguyên Giáp, TH Mường Phăng, TH số 1 Pá Khoang, TH số 2 Pá Khoang, TH Bé Văn Đàn, TH Tô Vĩnh Diện, Trường TH Hà Nội-Điện Biên Phủ đang trong giai đoạn sửa chữa, nâng cấp bằng nguồn kinh phí do Thành phố Hà Nội tài trợ.

#### - Cấp THCS:

Cơ sở vật chất trường, lớp cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018. Toàn cấp có 166 phòng học; 66 phòng bộ môn (62 phòng đạt chuẩn, 4 phòng chưa đạt tiêu chuẩn). Cụ thể: Âm nhạc: 7; Mỹ thuật: 6; Công nghệ: 5; KHTN: 22 (18 phòng đạt chuẩn); Tin học: 14; Ngoại ngữ: 12; KHXX: 01); 12 phòng thư viện (trong đó có 9 thư viện đạt chuẩn mức độ 2; 3 thư viện chưa đạt chuẩn); 537 máy tính, 185 máy chiếu phục vụ cho công tác quản lý và dạy học. Có 4/5 bếp ăn bán trú được xây dựng theo quy chuẩn bếp ăn một chiều (bếp ăn trường THCS Nà Nhạn hiện đang hoàn thiện); 44 phòng ở bán trú đạt tiêu chuẩn.

Từ năm học 2020-2021 đến nay, Phòng Giáo dục đã cải tạo, sửa chữa nâng cấp các trường: THCS Tân Bình, THCS xã Nà Tấu, THCS xã Nà Nhạn, THCS Võ Nguyên Giáp, THCS Nam Thanh, THCS Him Lam ... với tổng kinh phí đầu tư trên 27 tỷ đồng từ nguồn vốn sự nghiệp giáo dục và nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia; Công ty cổ phần Him Lam đầu tư sửa chữa các phòng học, khu nhà hiệu bộ, sân chơi, bãi tập và xây mới 6 phòng học bộ môn cho Trường THCS Him Lam.

## **2. Việc chuẩn bị sách giáo khoa và thiết bị dạy học**

a) Quy trình lựa chọn, tập huấn sử dụng, cung ứng sách giáo khoa.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Điện Biên và Sở GDĐT, Phòng GDĐT đã ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục

thực hiện quy trình lựa chọn SGK lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 theo đúng quy định tại Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên quy định tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên. 27/27 trường có đầy đủ hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa theo quy định, được lưu giữ khoa học. Kết quả lựa chọn Sách giáo khoa lớp 2, 3, 4, 6,7, 8: có 27/27 trường Tiểu học, THCS và 3 trường TH-THCS lựa chọn sách Kết nối tri thức của Nhà xuất bản Giáo dục; sách tiếng Anh lựa chọn sách Global Success của Nhà xuất bản Giáo dục.

Hàng năm, trên cơ sở danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT phê duyệt và UBND tỉnh đã lựa chọn, nhà trường thông báo đến phụ huynh học sinh danh mục sách giáo khoa sử dụng trong năm học, hướng dẫn học sinh và cha mẹ học sinh lựa chọn, mua sắm sách giáo khoa đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa phục vụ học tập khi bước vào năm học mới. Cân đối nguồn kinh phí được giao hằng năm để mua sắm bổ sung sách giáo khoa cho thư viện trường học; tăng cường các biện pháp tuyên truyền phổ biến tới học sinh và cha mẹ học sinh về việc bảo quản, sử dụng sách giáo khoa; tiếp tục vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ đưa vào thư viện, tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức cho học sinh hoàn cảnh khó khăn mượn sách giáo khoa để học tập. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cha, mẹ học sinh về chính sách hỗ trợ chi phí học tập để sử dụng đúng mục đích; Đối với khu vực điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (trường thuộc các xã Nà Nhạn, Mường Phăng, Nà Tấu, Pá Khoang), các trường thông báo và cho phụ huynh đăng ký để nhờ giáo viên chủ nhiệm mua giúp bộ SGK cho học sinh, đảm bảo ngay từ đầu năm học mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa.

b) Hiệu quả quản lý, sử dụng sách giáo khoa các môn học; tài liệu giáo dục địa phương

Phòng GDĐT, các nhà trường tổ chức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh về các văn bản hướng dẫn chọn SGK, danh mục SGK của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT, Phòng GDĐT thông qua hệ thống trang web, zalo, facebook... tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 của Bộ GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Tài liệu giáo dục địa phương được các đơn vị trường học khai thác, sử dụng đáp ứng nhu cầu dạy học của giáo viên và nhu cầu học tập của học sinh. Tài liệu có tính mở, khuyến khích cách tiếp cận đa dạng bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung giáo dục địa phương. Nội dung tài liệu phù hợp với yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

c) Mua sắm, phân bổ, quản lý sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu và các thiết bị dạy học khác

Phòng GDĐT tham mưu với UBND thành phố bổ sung nguồn ngân sách,

huy động lòng ghép các nguồn vốn đầu tư mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng các hoạt động dạy và học và thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; chỉ đạo các đơn vị trường học tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị dạy học hiện có để xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung những thiết bị dạy học cần thiết và đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu tối thiểu phục vụ dạy và học theo chương trình GDPT 2018; Rà soát sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong thư viện, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung phục vụ cho việc dạy - học và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Cấp Tiểu học: trên cơ sở nhu cầu của các nhà trường về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, Phòng GDĐT đã mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cho 100% các trường (55 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; 56 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2; 55 bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3; 98 máy tính để bàn cho phòng tin học, phòng làm việc, 05 máy pho to, 88 máy chiếu, 23 máy chiếu vật thể; 10 bộ thiết bị phòng họp trực tuyến; đầu tư đồng bộ thiết bị, sách truyện phòng thư viện, đáp ứng thư viện tiên tiến cho 05 trường Tiểu học). Riêng khối lớp 4, 5 hiện nay đang sử dụng bộ thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2006, tỷ lệ đáp ứng cho yêu cầu dạy học là 60% - 65%.

Cấp THCS: 100% các trường đã được cung ứng đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 6, lớp 7 (12 bộ thiết bị dạy học đối với lớp 6, 12 bộ thiết bị dạy học đối với lớp 7; 537 máy tính, 185 máy chiếu),... đáp ứng nhu cầu quản lý và dạy học. Đối với các khối lớp 8, 9 hiện nay đang sử dụng bộ thiết bị dạy học theo Chương trình GDPT 2006, tỷ lệ đáp ứng cho yêu cầu dạy học là 60% - 65%.

Từ năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục giao ngân sách để các trường Tiểu học, TH-THCS, THCS chủ động mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành. Ban hành văn bản hướng dẫn các trường thực hiện các quy trình mua sắm theo quy định. Hiện nay, các đơn vị trường học đang triển khai thực hiện các trình tự mua sắm bộ thiết bị dạy học lớp 4, lớp 8, đồng thời tiến hành rà soát chuẩn bị tốt các điều kiện cho việc thực hiện mua sắm thiết bị dạy học lớp 5, lớp 9, năm học 2024-2025.

### **3. Kết quả tổ chức thực hiện**

#### **a) Đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục của các nhà trường**

Công tác quản lý, quản trị trường học được đổi mới theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng quyền tự chủ của giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT, Phòng Giáo dục đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học đảm bảo yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018, phù hợp với điều kiện thực tế và linh hoạt thích ứng trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh trên địa bàn.

Kế hoạch giáo dục nhà trường được các trường xây dựng linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của mỗi nhà

trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học, THCS; thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục mới như: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương, các đơn vị linh hoạt chủ động bố trí giáo viên giảng dạy, bảo đảm biên chế giáo viên hiện có và năng lực chuyên môn của giáo viên.

b) Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018

- Cấp Tiểu học: 15/15 trường tiểu học thực hiện nghiêm túc việc tổ chức học 2 buổi/ngày; 100% các trường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần đối với các lớp 3, 4, 5; dạy tin học 1 tiết/tuần (lớp 5 dạy 2 tiết/tuần); 07/15 trường tổ chức dạy tự chọn 2 tiết/tuần đối với môn tiếng Anh lớp 1, 2; 100% các trường thực hiện dạy tăng cường tiếng Việt cho học sinh 1 tiết/tuần. Các đơn vị trường căn cứ khung Chương trình của Bộ GDĐT, chủ động trong việc xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường. Sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút.

- Cấp THCS: Năm học 2021-2022, 2022-2023, cấp THCS có 11 trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày. 01 trường (THCS Nà Nhạn) không tổ chức dạy 2 buổi/ngày do điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu. Thành phố không có cơ sở giáo dục nào tổ chức dạy thêm, học thêm và dạy thêm, học thêm trong hè.

Triển khai có hiệu quả các chương trình tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác kho bài giảng, tài liệu trên “Hành trang số, học liệu số” trên nền tảng sách điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, làm hồ sơ và tổng hợp đánh giá học sinh trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia, giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian để giáo viên nghiên cứu thiết kế bài dạy, chuẩn bị thiết bị đồ dùng dạy học. Lựa chọn đội ngũ giáo viên có năng lực trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT (đối với cấp TH); Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên

nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá và Công văn số 2221/SGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 (đối với cấp THCS). Thành lập các nhóm giáo viên cốt cán nhằm tháo gỡ khó khăn và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho giáo viên trong việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Các hoạt động để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh được các cơ sở giáo dục tổ chức như: Ngày hội STEM, trang trí “Cây tri ân”, tham gia Ngày hội đọc sách, giao lưu tiếng Việt giúp học sinh có kỹ năng tự tin, mạnh dạn thể hiện năng lực, phát huy khả năng sáng tạo, tự khám phá của bản thân trong học tập.

Thực hiện việc đánh giá xếp loại học sinh dựa trên yêu cầu cần đạt của chương trình; đảm bảo đánh giá chính xác toàn diện công bằng trung thực và khách quan; vận dụng nhiều phương pháp hình thức kỹ thuật công cụ đánh giá khác nhau; chú trọng đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; quan tâm động viên khuyến khích sự cố gắng của học sinh; đặc biệt không so sánh học sinh với nhau. Đối với học sinh lớp 6,7,8 đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT; lớp 1, 2, 3, 4 đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Đầu năm học, các trường đều tiến hành rà soát, phân loại học sinh theo lực học; xây dựng kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức cho học sinh, phân loại đối tượng học sinh, tổ chức cho học sinh ngồi học theo nhóm năng lực; xây dựng nội dung, giải pháp cụ thể dạy cho từng nhóm học sinh để bồi dưỡng cho nhóm học sinh có kiến thức kỹ năng tốt và học sinh có kiến thức kỹ năng còn hạn chế ngay tại lớp, ngay trong các tiết học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

#### c) Kết quả đánh giá học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định

Chất lượng giáo dục phẩm chất, năng lực học sinh có sự chuyển biến tích cực, học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 được đánh giá thường xuyên, định kỳ đúng quy định của Bộ GDĐT. Chất lượng giáo dục bền vững, tỷ lệ học sinh chuyển lớp cấp tiểu học, THCS đạt 99,8% trở lên. Học sinh THCS tham gia thi Học sinh giỏi, thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh đạt nhiều giải cao; học sinh tham gia các cuộc thi qua mạng Internet đều đạt giải cao. Vòng thi cấp Quốc gia (Môn tiếng Anh: 17 giải; Môn Toán 115 giải).

Công tác giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh cũng đã được các nhà trường quan tâm chú trọng nhằm góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mĩ, gắn nội dung học kiến thức lý thuyết với thực hành.

d) Huy động các nguồn lực từ công tác xã hội hóa giáo dục: Tại thời điểm thanh tra, Hồ sơ tài chính của các cơ sở giáo dục đang được kiểm toán nên nội dung này, Đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra, xác minh.



## đ) Công tác kiểm tra, giám sát của Phòng GDĐT

Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác kiểm tra đầu năm học, kiểm tra định kỳ, kiểm tra theo chuyên đề, trong đó tập trung kiểm tra đã tiến hành 04 cuộc kiểm tra chuyên đề về thực hiện Chương trình GDPT 2028 tại các trường TH, THCS trên địa bàn thành phố (cấp Tiểu học: 02 cuộc, cấp THCS: 02 cuộc). Dự giờ tư vấn chuyên môn cho 100% giáo viên dạy theo chương trình mới. Qua hoạt động kiểm tra đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại các các sở giáo dục.

## C. ĐÁNH GIÁ

### I. Ưu điểm

Phòng GDĐT đã chủ động trong công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo kế hoạch và lộ trình thời gian; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4, 6,7, 8.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng; có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng GDĐT; được tập huấn đầy đủ về Chương trình GDPT 2018; được tham gia hội thảo giới thiệu sách giáo khoa, phương pháp dạy học các môn học của các nhà xuất bản; năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; được tham gia các lớp học nâng cao trình độ đào tạo, trình độ lý luận chính trị để đảm bảo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Các cơ sở giáo dục khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đã được đầu tư. Thường xuyên kiểm tra, nắm bắt kịp thời tình trạng cơ sở vật chất, tài sản. Chủ động thực hiện quy trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT và đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, gia đình học sinh và nhân dân; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong triển khai, tổ chức thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

### II. Vi phạm, khuyết điểm, hạn chế

#### 1. Đội ngũ nhà giáo

Đội ngũ của một số trường còn thiếu so với định mức, còn giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định, một số trường học chưa đảm bảo cơ cấu. Cụ thể

Cấp Tiểu học: Còn có 16 giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn trình độ Đại học theo quy định của Luật giáo dục 2019 (trong đó 9 GV đang học Đại học TH, 06 GV đang chờ mở lớp để tham gia học Đại học, 01 GV không trong lộ trình phải nâng chuẩn do sắp nghỉ hưu).

Cấp THCS: Còn 8 giáo viên THCS chưa đạt chuẩn trình độ Đại học theo quy định của Luật giáo dục 2019 (trong đó 02 giáo viên đang học Đại học, 04 GV đang chờ mở lớp để tham gia học Đại học, 02 giáo viên không trong lộ trình phải nâng chuẩn do sắp nghỉ hưu). Hiện tại thiếu 2 cán bộ quản lý, 14 nhân viên.

## **2. Cơ sở vật chất**

Một số trường còn thiếu phòng học, phòng học bộ môn của một số đơn vị trường học diện tích, thiết bị chưa đảm bảo theo các quy định. Nguyên nhân cơ bản do được đầu tư xây dựng trước thời điểm Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có hiệu lực thi hành.

## **3. Sách giáo khoa, thiết bị dạy học**

Trang thiết bị dạy học bổ sung cho lớp 4, 8 chưa đảm bảo theo yêu cầu dạy và học theo Chương trình GDPT 2018. Hiện các trường đang thực hiện quy trình mua bổ sung trang thiết bị dạy học.

Tài liệu giáo dục địa phương lớp 3, 4, 7, 8 các trường mới chỉ có bản điện tử, chưa có bản in nên học sinh gặp khó khăn trong quá trình khai thác kiến thức và sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương.

## **4. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông**

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp THCS: Chưa thực hiện triệt để dạy học theo phân nhóm đối tượng (trừ nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi đã tổ chức theo nhóm); chủ yếu là dạy học văn hóa, củng cố kiến thức phụ đạo học sinh, việc tổ chức hoạt động giáo dục hoặc theo nhóm năng khiếu còn ít. Nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi độc lập với nội dung dạy học hai buổi/ngày; cụ thể buổi sáng học 5 tiết (quy định xếp không quá 4 tiết buổi sáng), buổi chiều học 3 tiết.

Kế hoạch bài dạy của giáo viên Tiểu học: Một số tiết giáo viên chưa thể hiện rõ nội dung tăng cường năng lực phẩm chất cho học sinh, một số nội dung tích hợp trong tiết học chưa được thể hiện cụ thể rõ ràng. Phần điều chỉnh sau giờ học của một số giáo viên chưa thực sự được quan tâm.

Năm học đầu tiên thực hiện chuyển đổi số (số hoá hồ sơ sổ sách), các đơn vị trường và một số giáo viên còn gặp khó khăn trong thao tác, quy trình thực hiện cập nhật hồ sơ lên hệ thống quản lý của nhà trường.

## **5. Kết quả đánh giá học sinh**

Năm học 2021-2022, thực hiện hình thức đánh giá đối với một số môn học đánh giá bằng nhận xét như: Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú, chủ yếu là đánh giá bằng bài kiểm tra trên giấy;

Chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn các xã thuộc thành phố vẫn còn chênh lệch khá lớn so với các trường thuộc địa bàn các phường của thành phố.

## **6. Công tác phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục**

Công tác phối hợp giữa nhà trường và Hội cha mẹ học sinh trong tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh còn hạn chế.

### **III. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân dẫn đến vi phạm, khuyết điểm, hạn chế**

#### **1. Lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động thuộc Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ**

Lãnh đạo phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ chịu trách nhiệm trong việc tham mưu UBND thành phố và cấp có thẩm quyền bố trí đội ngũ, thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm lãnh đạo các cơ sở giáo dục; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo quy định.

Công chức, viên chức, người lao động thuộc Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

#### **2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ**

Chịu trách nhiệm trong tổ chức quản lý, điều hành cơ sở giáo dục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định trong tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp THCS. rà soát đội ngũ, hiện trạng cơ sở vật chất, lập phương án thực hiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trong thực hiện quy trình mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học cho lớp 4, 8. Chậm triển khai và thực hiện quy trình để tham mưu điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý. Hình thức đánh giá đối với một số môn học đánh giá bằng nhận xét như: Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa phong phú.

#### **D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG: không**

#### **E . KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

##### **I. Đề nghị UBND thành phố Điện Biên Phủ**

1. Tiếp tục đầu tư nguồn lực để bổ sung, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất của các trường học trên địa bàn. Ưu tiên bố trí các hạng mục công trình còn thiếu, đảm bảo tiến độ bàn giao các công trình đang xây dựng, sửa chữa để các nhà trường đưa vào sử dụng.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kiện toàn đội ngũ CBQL còn thiếu ở các cơ sở giáo dục, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện đổi mới Chương trình GDPT 2018 trên địa bàn.

##### **II. Yêu cầu Phòng GDĐT thành phố Điện Biên Phủ**

1. Tiếp tục tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách,

huy động các nguồn lực để xây dựng mới, tu sửa, nâng cấp kịp thời số phòng học, phòng chức năng hiện có; sắp xếp, sử dụng hợp lý các phòng học và các phòng chức năng; tiến hành rà soát thiết bị dạy học đã được trang cấp, mua bổ sung thiết bị còn thiếu nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy nhanh tiến độ mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học đối với lớp 4, lớp 8.

3. Chỉ đạo các trường THCS khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tổ chức dạy học hai buổi trên ngày.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đa dạng hoá các hình thức đánh giá đối với một số môn học đánh giá bằng nhận xét như: Giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Chỉ đạo các nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện các giải pháp hiệu quả nhằm tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và Hội cha mẹ học sinh trong tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

6. Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra các tồn tại, khuyết điểm, sai phạm nêu trên, nghiêm túc xử lý trách nhiệm các cá nhân, tập thể liên quan theo đúng quy định.

7. Gửi kết quả kiểm toán liên quan đến nội dung kinh phí công tác xã hội hoá giáo dục khi có Thông báo kết luận kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở)

8. Thông báo công khai Kết luận thanh tra đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Phòng GDĐT Thành phố Điện Biên Phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đề nghị Trưởng phòng GDĐT Thành phố Điện Biên Phủ nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở GDĐT trước ngày 10/11/2023./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT Thành phố Điện Biên Phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**CHÁNH THANH TRA**

**Đoàn Trần Hiệp**